TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ – ST
Ngày 05 – 9 - 2025
"V/v Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Học và ông Đỗ Hồng Phúc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2025/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thành T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn C, xã X, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Văn Thị Thanh Hoa – Luật sư Công ty luật TNHH Youth & Partners thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Số 170 Nguyễn Văn L, phường V, tỉnh Phú Thọ, (có mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn P, xã L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 4 năm 2025 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thành T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn với nhau ngày 25/02/2011, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ). Khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng ở chung cùng gia đình nhà anh T một năm sau vợ chồng ra ở riêng, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, đến khoảng năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sau nhiều lần mâu thuẫn đến khoảng cuối năm 2017 chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn xảy ra đã lâu nên chị khởi

kiện xin được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có hai con chung là Hoàng Văn M, sinh ngày 18/7/2011 và Hoàng Văn K, sinh ngày 26/9/2014. Trước khi đăng ký kết hôn chị và anh T đã có quan hệ như vợ chồng nên chị đã có Thai và sinh ra cháu M, chị khẳng định cháu M là con chung của chị và anh T. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh T. Ly hôn chị đồng ý để anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi cháu 1.000.000đ/ 1 tháng kể từ tháng 9/2025 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thành T đăng ký kết hôn cùng nhau ngày 25/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã L). Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng thời gian đầu sống hòa thuận, năm 2017 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống hàng ngày, sau khi mâu thuẫn xảy ra chị T bỏ về nhà bố mẹ chị ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu nên anh hoàn toàn đồng ý ly hôn chị T.

Về nuôi con chung: Anh và chị T có hai con chung là Hoàng Văn M, sinh ngày 18/7/2011 và Hoàng Văn K, sinh ngày 26/9/2014. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh. Ly hôn anh xin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu, anh đồng ý chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh mỗi cháu 1.000.000đ/ 1 tháng kể từ tháng 9/2025 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, Tòa án tiến hành lấy lời khai bà Lê Thị A là mẹ đẻ anh T, bà A khai: Năm 2011 gia đình bà tổ chức đám cưới cho anh Hoàng Văn T kết hôn cùng chị Nguyễn Thị Thành T. Sau ngày cưới vợ chồng anh T ở chung cùng gia đình bà được khoảng 1 năm, sau đó vợ chồng anh chị ra ở riêng, cuộc sống tình cảm vợ chồng anh T thời gian đầu sống hòa thuận, khoảng năm 2017, bà thấy anh chị có mâu thuẫn sau đó chị T đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở và vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Thời gian qua nhiều lần bà nhận được Thông báo về phiên hòa giải của Tòa án thông báo cho anh T đến Tòa án để làm việc, do anh T hàng ngày đi làm nên bà là người nhận giấy thay anh T, sau đó bà đã đưa lại cho anh T. Anh T có đến Tòa án làm việc hay không bà cũng không rõ lý do.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Phú Thọ cho biết: Ngày 25/02/2011 Ủy ban nhân dân xã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị Thành T. Sau khi kết hôn anh T, chị T sống cùng nhau tại địa phương, đến khoảng năm 2017 thấy anh chị có mâu thuẫn và chị T không còn sống tại địa phương nữa, còn nguyên nhân

mâu thuẫn thế nào địa phương cũng không biết. Nay chị T xin ly hôn anh T, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần hai nhưng đều vắng mặt không có lý do; chị T đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Thành T được ly hôn anh Hoàng Văn T; Về nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Văn M, sinh ngày 18/7/2011 và Hoàng Văn K, sinh ngày 26/9/2014 cho anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục; chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 1.000.000đ/1 cháu kể từ tháng 9/2025 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được gây khó khăn.

Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Thành T khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn anh Hoàng Văn T và đề nghị phân chia nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn anh T đang cư trú tại Thôn P, xã L, tỉnh Phú Thọ nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần hai vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của chị T, anh T, kết quả xác minh tại UBND xã L và các tài liệu chứng cứ thu thập được, thể hiện chị T và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Ủy ban nhân dân L, tỉnh Phú Thọ) vào ngày 25 tháng 02 năm 2011, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống, do luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày nên phát sinh mâu thuẫn. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị T đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, việc đoàn tụ là không thể, do đó chị tha thiết đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Anh T cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay không còn quan tâm đến nhau, nay chị T làm đơn xin ly hôn anh hoàn toàn đồng ý.

Xét, cuộc sống chung giữa chị T và anh T không thể tiếp tục vì mâu thuẫn giữa anh, chị xảy ra đã lâu. Do đó cần giải quyết cho chị T và anh T, được ly hôn để anh, chị có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thành T và anh Hoàng Văn T có 02 con chung là Hoàng Văn M, sinh ngày 18/7/2011 và Hoàng Văn K, sinh ngày 26/9/2014. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh T. Ly hôn, anh T xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu, chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi cháu 1.000.000đồng/ 1 tháng. Anh T đồng ý. Xét, việc xin nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung của anh, chị là hoàn toàn toàn tự nguyện, thực tâm và đây cũng là nguyện vọng của hai cháu xin được ở cùng anh T nên cần giao cháu Hoàng Văn M, sinh ngày 18/7/2011 và Hoàng Văn K, sinh ngày 26/9/2014 cho anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T 1.000.000đ/1 tháng /1 cháu kể từ tháng 9/2025 đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có quyền nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Chị T và anh T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên tòa, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thành T được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về nuôi con chung: Giao cho anh Hoàng Văn T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Văn M, sinh ngày 18/7/2011 và Hoàng Văn K, sinh ngày 26/9/2014; chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T 1.000.000đ/ 1 tháng / 1cháu kể từ tháng 9 /2025 đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng

nuôi con chung, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do bà Văn Thị Thanh H là người nộp thay tại biên lai số 0002319 ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Phú Thọ); nay phải nộp tiếp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Phú Thọ ;
- UBND xã L;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan